Phẩm Tam Bảo

Kinh Tăng Nhất A-Hàm (HT Thích Thanh Từ - VNC PHVN, 2022)

21. PHẨM TAM BẢO 1. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bảo các Tỳ-kheo: Có ba đức tự quy y. Thế nào là ba? Nghĩa là quy y Phật, đức thứ nhất; quy y Pháp, đức thứ hai; quy y Tăng, đức thứ ba. Thế nào gọi là đức tự quy y Phật? Có các chúng sanh hai chân, bốn chân, chúng sanh nhiều chân; có sắc, không sắc, có tưởng không tưởng đến trên Ni Duy Tiên thiên (trời sắc Cứu Cánh); trong dây, Như Lai là bậc Tối Tôn, Tối Thượng, không ai bì kịp. Do bò được sữa, do sữa được bơ5 do bơ được tô, do tô được đề-hồ; nhưng ở đây, đề-hồ là thứ tối tôn, tối thượng, không gì sánh kịp. Đây cũng như the, có các chúng sanh hai chân, bon chân, chúng sanh nhiều chân, có săc? không săc5 có tưởng không tưởng đên trên Ni Duy Tiên thiên; ở trong đó, Như Lai là bậc tôi tôn5 tôi thượng, không ai sánh kịp. Có các chúng sanh thừa sự Phật, đó là đức phụng sự đệ nhất. Đã được đức đệ nhất, liền hưởng phước trên trời hay trong loài người. Đây gọi là đức đệ nhất. Thế nào gọi là đức tự quy y Pháp? Nghĩa là các pháp hữu lậu, vô lậu, hữu vi, vô vi, vô dục, vô nhiêm, diệt tận Niêt-bàn; nhung pháp Niêt-bàn ở trong các pháp là tối tôn, tối thượng, không gì có thể bằng. Do bò được sữa, do sữa được bơ, do bơ được tô, do tô được đê-hô; nhưng ở trong đó, đê-hô lại là tôi tôn, tôi thượng, không gì sánh kịp. Đây cũng như thế, nghĩa là các pháp hữu lậu, vô lậu, hữu vi, vô vi, vô dục, vô nhiễm, diệt tận, Niết-bàn; nhưng trong đó, pháp Niết-bàn là Tối Tôn, Tối Thượng, không gì sánh kịp. Có các chúng sanh thừa sự pháp, đó là đức thừa sự đệ nhất. Đã được đức đệ nhất, liền được hưởng phước trên trời, trong loài người. Đây gọi là đức đệ nhất. Thế nào gọi là đức tự quy y Thánh chúng? Thánh chúng nghĩa là trong các loại chúng sanh hữu hình nhóm lại thành nhóm lớn, chúng lớn, thì ở trong chúng này, chúng Tăng của Như Lai là tối tôn, tối thượng, không gì sánh kịp. Do bò được sữa, do sữa được bơ, do bơ được tô, do tô được đề-hồ; nhưng trong đó đề-hồ lại là tối tôn, tối thượng, không gì sánh kịp. Đây cũng như thế, Thánh chúng nghĩa là chúng Tăng của Như Lai trong loài hữu hình nhóm họp thành chúng lớn, là tối tôn, tối thượng, không gì sánh kịp. Đó là đức thừa sự đệ nhất. Đã được đức thứ nhất, liền được hưởng phước trên trời, trong loài người. Đây gọi là đức đệ nhất.

168 KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

Á _ • rT^I _ Ặ FTi 1 , À _ z • 1 Bay giơ, The Ton liên noi kẹ: Đệ nhất thừa sự Phật,
Tối tôn không ai hơn, Ke lại thừa sự Pháp, Vô dục không chỗ vương, Kính thờ chúng Hiền thánh, Là ruộng phước tốt nhất, Người ấy trí đệ nhất, Hưởng phước trước hơn hết, Nếu ở trong trời, người, ở chúng là chánh đạo Cũng được tòa tối diệu Tự nhiên uông cam lộ. Thân mặc áo bảy báu, Được mọi người cung kính, Giới đày đủ hoàn toàn, Các căn không sơ sót. Cũng được biển trí huệ, Dần đến cối Niết-bàn. Người có Tam quy này, Hướng đến đạo chẳng khó. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. ***

2. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bây giờ, Thê Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Có ba phước nghiệp này. Thế nào là ba? Bố thí là phước nghiệp, bình đẳng là phước nghiệp, tư duy là phước nghiệp. Thế nào gọi bố thí là phước nghiệp? Nếu có một người mở lòng bố thí cho Sa-môn, Bà-la-môn, người hết sức bần cùng, người cô độc, người không nơi nương tựa, cần ăn cho ăn, cần nước cho nước, y phục, thức ăn, giường nằm, thuốc men trị bệnh, hương hoa, chỗ ở9 tùy theo sự thuận tiện của thân, không có yêu tiếc. Đây gọi là phước nghiệp bố thí. Thế nào gọi bình đẳng là phước nghiệp? Nếu có một người không giết hại, không trộm cap, hăng biêt hô thẹn, không dây tư tưởng ác, cũng không trộm cắp, thích bố thí cho người, không tâm tham lẫn, nói năng hòa nhã, không tổn thương tâm người, cũng không dâm dục với vợ hay chồng người khác, tự tu Phạm hạnh, tự đủ với sắc vợ hay chồng mình, cũng không vọng ngữ, hằng nghĩ chí thành, không lời hư dối. Người ấy được người đời kính nể, không có thêm bớt, cũng không uông rượu, hăng biêt tránh loạn động; lại đem tâm từ rải khắp một phương, hai phương, ba phương, bốn phương cũng thế; tám hướng, trên dưới, đầy khắp trong đó không hạn, không lượng, không thể giới hạn, không thể tính kể; dùng tâm từ này che khắp tất cả khiến được an ổn; lại đem tâm bi, hy, xả (hộ) rải khắp một phương, hai phương, ba phương, bốn phương cũng vậy, tám hướng, trên dưới, đều tràn đầy trong đó không hạn, không lượng, chẳng thể tính kể; dùng tâm bi, hỷ5 xả này rải đầy trong đó. Đó gọi là bình đẳng là phước nghiệp. Thế nào gọi tư duy là phước nghiệp? ở dây, Tỳ-kheo, tu hành niệm giác ý, y vô dục, y vô quán, y diệt tận, y xuất yếu; tu pháp giác ý, tu tinh tấn giác ý, tu

hỷ giác ý, tu y giác ý, tu định giác ý? tu xả (hộ) giác ý, y vô dục, y vô quán, y diệt tận, y xuất yếu. Đó gọi là tư duy là phước nghiệp. Như thế, Tỳ-kheo5 có ba phước nghiệp này. Bấy giờ, Thế Tôn liền nói kệ: Bố thí và bình dẳng, Từ tâm, xả, tư duy, Có ba xứ sở này, Chỗ người trí thân cận. Trong đây hưởng báo này, Trên trời cũng lại thế. Do có ba chỗ này, Sanh thiên ắt chẳng nghi. Thế nên, các Tỳ-kheo, hãy tìm phương tiện đến ba chỗ này. Như thế, này các Tỳ-kheo5 hãy học điều này! __ r ___

Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. ***

3. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Có ba nhân duyên khiến thức đi đến thọ thai. Thế nào là ba? ở đây, Tỳ- kheo? mẹ có dục ý? cha mẹ ở chung một nơi, cùng nghỉ ngơi chung, nhưng ngoại thức lại chưa ứng hướng đến liền chẳng thành thai. Nếu thức muốn chạy đen mà cha mẹ không giao hợp thì chẳng thành thai. Nêu người mẹ lại không dục, cha mẹ cộng hợp một nơi, bấy giờ ý dục của cha mạnh, mẹ không ân cần lam thì không thành thai. Nếu cha mẹ hợp lại một nơi, mẹ lòng dục mạnh mẽ mà cha chăng ân cân lăm thì không thành thai. Nêu cha mẹ lại ở một nơi, cha có bệnh phong, mẹ có bệnh lạnh thì không thành thai. Nếu cha mẹ lại ở một nơi, mẹ có bệnh phong, cha có bệnh lạnh thì không thành thai. Nêu lại có lúc cha mẹ hợp một chỗ, thân cha thủy khí hơi nhiều, mẹ không có bệnh này thì không thành thai. Nêu lại có lúc, cha mẹ hợp một nơi, tướng cha có con, tướng mẹ không con thì không thành thai. Nêu có lúc, cha mẹ hợp

một nơi, tướng mẹ có con, tướng cha không con thì không thành thai. Nêu lại có lúc tướng cả cha lẫn mẹ không con, thì không thành thai. Nấu lại có lúc thức thần đến thai mà cha đi vắng thì không thành thai. Nếu lại có lúc cha mẹ nên ở một nơi, mà mẹ đi xa thì không thành thai. Nếu lại có lúc cha mẹ đáng lý ở một nơi, nhưng thân cha gặp bệnh nặng lúc thức thần hướng đến thì không thành thai. Nêu lại có lúc cha mẹ đáng nên hợp một noi, thức thần hướng đến nhưng thân mẹ bị bệnh nặng thì không thành thai. Nếu lại có lúc cha mẹ đáng nên hợp một nơi, thức thần chạy đến, nhung thân cả cha và mẹ đều bệnh tật thì không thành thai. Lại nữa, này Tỳ-kheo5 nếu cha mẹ hợp một nơi, cha mẹ không bệnh, thức thần hướng đến, mà tướng cha mẹ đều có con, thì đây thành thai. Đó là ba nhân duyên này mà đến thọ thai. Thế nên, Tỳ-kheo, hãy tìm phương tiện đoạn dứt ba nhân duyên. Như vậy, này các Tỳ-kheo, hãy học điều này!

170 KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. ***

4. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà5 vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Nếu có chúng sanh muốn khởi tâm từ, có lòng tin thuần thành, vâng nhận phụng sự cha me? anh em, dòng họ, nhà cửa, bằng hữu, tri thức nên đặt ở ba nơi khiến không di động. Thế nào là ba? Nên phát tâm hoan hỷ đối với Như Lai, tâm không di động, bậc Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư hiệu là Phật, Thế Tôn. Lại nên phát ý ở trong Chánh pháp, pháp của Như Lai khéo thuyết, vô ngại, rất là vi diệu, do đây mà thành quả vị. Như thế người trí nên học để biết, cũng nên phát ý với Thánh chúng này, Thánh chúng của Như Lai thảy đều hòa hợp, không có lẫn lộn, pháp thành tựu, giới thành tựu, tam-muội thành tựu, trí huệ thành tựu, giải thoát thành tựu, giải thoát kiến tuệ thành tựu. Thánh chúng nghĩa là bốn đôi, tám bậc, mười hai Hiền thánh. Đây là Thánh chúng của Như Lai, đáng kính, đáng quý. Đây là phước điền vô thượng của thế gian. Có các Tỳ-kheo học ba điều này thì thành tựu quả báo lớn. Như thế, này các Tỳ-kheo? hãy học điều này! Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. ***

5. Tôi nghe như vầy:
Một thời, Phật ở nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc.
Bay giơ, Tỳ-kheo Cù-ba-ly đen cho The Ton, cúi lạy roi ngoi mọt ben.
Lúc ấy, Tỳ-kheo kia bạch Thế Tôn:
Tỳ-kheo Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên việc làm rất ác, tạo các hạnh ác.

The Ton bao: Chớ nói thế! Thầy hãy phát tâm hoan hỷ đối với Như Lai. Tỳ-kheo Mụckiền-liên và Xá-lợi-phất việc làm thuần thiện, không có các điều ác. Tỳ-kheo Cù-ba-ly hai ba phen bạch Thế Tôn: Như Lai nói thật không có hư vọng, nhưng Tỳ-kheo Xá-lợi-phất và Mụckiền-liên việc làm rất ác, không có gốc lành. The Ton bảo: Thầy là người ngu! Chẳng tin lời Như Lai, mới bảo Tỳ-kheo Xá-lợi-phất, Mục-kiên-liên việc làm rát ác. Nay thầy tạo hạnh ác này, sau sẽ chiu quả báo không lâu.

21. PHẨM TAM BẢO 171

Bấy giờ, Tỳ-kheo kia ở ngay trên chỗ ngồi, thân mọc mụt nhọt độc, lớn băng hột cải, dân băng hột đậu, dần dần như trái a-ma-lặc? gần bằng bồ dào, lại băng năm tay, máu mủ chảy tràn, thân hoại mạng chung, sanh trong địa ngục Hoa Sen. Bấy giờ, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên nghe Cù-ba-ly mạng chung, liền đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy ngồi một bên. Chốc lát, Tôn giả ngồi lùi ra bạch Phật: Tỳ-kheo Cù-ba-ly bi sanh ở đâu? FT^I - A rr\ A *19 The Ton bao: Người đó mạng chung sanh trong địa ngục Hoa Sen. Bấy giờ, Tôn giả Mục-kiền-liên bạch Thế Tôn: Nay con muốn đến địa ngục ấy giáo hóa thầy ấy. Á rri /V *17

The Ton bảo: Mục-kiền-liên, thầy chẳng cần đến đó. Mục-kiền-liên lại bạch Thế Tôn lần nữa: Con muốn đến địa ngục đó giáo hóa thầy ấy. Bấy giờ, Thế Tôn cũng im lặng không đáp. Tôn giả Mục-kiền-liên như trong khoảng lực sĩ co duỗi cánh tay, từ Xá-vệ biến mất, liền đến tronệ đại địa ngục Hoa Sen. Ngay lúc đó, Tỳ-kheo Cù-ba-ly thân thê đang bị lửa đót, lại có trăm con trâu cày trên lưỡi. Bấy giờ? Tôn giả Mục-kiền-liên ngồi kiết-già ở trong hư không, búng móng tay báo cho Tỳ-kheo kia. Tỳ-kheo ấy ngước lên hỏi: Thầy là ai? Tôn giả Mục-kiền-liên đáp: -Cù-ba-ly, Ta là đệ tử Phật Thích-ca-văn, tên Mục-kiền-liên, họ Câu-lợi-đà. Lúc ấy, Tỳ-kheo thấy Mục-kiền-liên rồi liền thốt lời ác: Nay ta đã đọa xuống cõi ác này, vẫn không thoát khỏi thấy thầy ở trước nữa sao? Nói lời này xong, lập tức có ngàn con trâu cày trên lưỡi. Tôn gi Mục-kiềnliên thấy rồi tăng thêm buồn rầu, sanh lòng hối hận, liền biến mát, trở vê nước Xá-vệ, đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy rồi đứng một bên. Tôn giả đem nhân duyên này bạch đủ với Thế Tôn. The Ton bao: Trước Ta đã nói với thầy chẳng cần đến đó gặp người ác ấy. rri-i_ Ạ FT^ A, y _ / • Thê Tôn ben noi kê: Phàm người sanh ra, Búa ở trong miệng, Sở dĩ chém thân, Do lời ác này. Kia dứt ta dứt, Cả hai đều thiện, Đã tạo hạnh ác, Đó đọa cõi ác.

172 KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

Đây là ác nhất, Hữu tận, vô tận? Ác với Như Lai, Người này nặng nhất. Một muôn ba ngàn, Sáu (mươi) mốt ngục tro. Báng Thánh đọa đó, Do thân, miệng tạo. Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: -Nên học ba pháp để thành tựu hạnh của mình. Thế nào là ba? Thân làm lành, miệng nói lành, ý nghĩ lành. Như thê, này các Tỳ-kheo9 hãy học điêu này! Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. ***

6. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Nếu có Tỳ-kheo thành tựu ba pháp, ở pháp hiện tại khéo được khoái lạc, dũng mãnh tinh tấn, dứt sạch được hữu lậu. Thế nào là ba? ở đây, Tỳ-kheo các căn tịch tĩnh, ăn uống biết tiết độ, chẳng bỏ kinh hành. Thế nào là Tỳ-kheo các căn tịch tĩnh? ở đây, Tỳ-kheo nếu mắt thấy sắc, chẳng khởi tưởng dính mắc, không có nghĩ nhớ (thức niệm) ở nhãn căn được thanh tịnh, nhân kia cầu giải thoát, hằng thủ hộ nhãn căn. Nấu tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, thân biết xúc chạm, ý biết pháp, chẳng khởi tưởng dính mắc, không có nghĩ nhớ (thức niệm) ở ý căn được thanh tịnh, nhân đó cau giải thoát, hằng hộ ý căn. Như thế là Tỳ-kheo các căn tịch tĩnh. Thế nào là Tỳ-kheo ăn uống biết điều độ? ở đây, Tỳ-kheo suy xét thức ăn uống từ chỗ nào

đến, chẳng cầu mập trắng, chỉ muốn thân hình được toàn vẹn tứ đại: "Nay ta nên trừ thọ cũ, chẳng cho cái mới sanh, khiến thân có sức được tu hành theo đạo, đê Phạm hạnh chăng dứt tuyet." Ví như thân nam, nữ sanh mụt nhọt độc, dùng cao mỡ bôi nhọt. Sở dĩ bôi lên mụt nhọt là muốn cho nó lành. Đây cũng như the! Các Tỵ-kheo ăn uống biết tiết độ. ở đây, Tỳ-kheo suy nghĩ thức ăn từ đâu tới, chẳng cầu mập trắng, chỉ muốn thân hình được vẹn toàn tứ đại: "Nay ta nên trừ thọ cũ, khiến cái mới chẳng sanh, khiến thân có sức được tu hành đạo, khiến Phạm hạnh chẳng dứt." Ví như xe chở nặng, sở dĩ bôi mỡ vào trục bánh, là muốn xe chở nặng mà đi đến nơi được. Tỳ-kheo cũng như thế, ăn uông biết tiết độ, suy nghĩ từ đâu đến, chẳng càu mập trắng, chỉ mong thân hình được vẹn toàn tứ đại: "Nay ta nên trừ thọ cũ, khiến cái mới chẳng sanh, khiến thân có sức được tu hành đạo, khiến Phạm hạnh chẳng dứt." Như thế là Tỳ-kheo ăn uống có tiết độ. Thế nào là Tỳ-kheo không bỏ mất việc kinh hành? ở đây, Tỳ-kheo đầu đêm, cuối đêm hằng nhớ kinh hành không bỏ thời tiết, thường nhớ buộc niệm ở trong đạo phàm; nêu ở ban ngày, hoặc đi, hoặc ngồi, suy nghĩ Diệu pháp trừ khử ấm (ngũ ấm), cái (ngũ cái); đầu hôm, hoặc đi, hoặc ngồi, suy nghĩ Diệu pháp trừ

khử âm, cái; lại ở giữa đêm năm nghiêng hông bên phải, tư duy buộc ý ở chô sáng kia; lại ở cuối đêm thức dậy hoặc đi, hoặc ngồi suy nghĩ thâm pháp, trừ khử ấm, cái (sự che đậy); như thế là Tỳ-kheo không bỏ mất kinh hành. Nếu có Tỳ-kheo các căn tịch tĩnh, ăn uống biết tiết độ; chẳng mất kinh hành, thường nhớ buộc niệm trong đạo phẩm, Tỳ-kheo này liền thành tựu Nhị quả, ở trong pháp hiện tại đắc A-na-hàm. Ví như người khéo lái xe, ở giữa đường chánh bằng phẳng, lái xe tứ mã không có ngưng trệ, thì đến nơi mong muốn, quả nhiên không còn nghi ngờ. Tỳ-kheo này cũng lại như thế, nếu các căn tịch tĩnh, ăn uông có tiêt độ, chăng mát kinh hành, thường nhớ buộc ý trong đạo phàm. Tỳ-kheo này liên thành tựu Nhị quả, ở trong pháp hiện tại lậu tận, đác A-na-hàm. ĩ

Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. ***

7. Tôi nghe như vây: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Có ba bệnh lớn. Thế nào là ba? Nghĩa là phong là bệnh lớn, đàm là bệnh lớn, lạnh là bệnh lớn. Đó là, Tỳ-kheo, có ba bệnh lớn này. Nhưng trị ba bệnh lớn này có ba thuốc hay. Thế nào là ba? Nếu bệnh phong thì tô là thuốc hay và lấy tô làm thức ăn. Nếu bệnh đàm thì mật là thuốc hay và lấy mật làm thức ăn. Nếu bệnh lạnh thì dầu là thuốc hay và lấy dầu làm thức ăn. Đó là, Tỳ-kheo, ba bệnh lớn này có ba thuốc hay này. Như thế, Tỳ-kheo, cũng có ba loại bệnh lớn này. Thế nào là ba? Đó là tham dục? sân giận và ngu si. Đó là, Tỳ-kheo, có ba bệnh lớn này. Nhưng ba bệnh lớn này lại có ba loại thuốc hay. Thế nào là ba? Nêu lúc tham dục khởi lên, dùng (phép quán) bát tịnh đê trị và suy nghĩ đạo bát tịnh. Bệnh lớn sân giận thì dung tâm từ để tri và suy nghĩ về đạo từ tâm. Bệnh lớn ngu si thì dùng trí huệ để tri và đạo nhân duyên khởi. Đó là, Tỳ-kheo, ba bệnh lớn này có ba thuôc hay này. Thê nên, Tỳ-kheo, hãy tìm phương tiện câu ba thuôc này. Như thê, này các Tỳ-kheo, hãy học điêu này! Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. ***

8. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. _ r _ ____ r _ _____ ,-

Bây giờ, The Ton bảo các Tỳ-kheo: —Có ba hạnh ác. Thế nào là ba? Đó là thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. Đó là, Tỳ-kheo, có ba hạnh ác, nên tìm phương tiện tu ba hạnh lành. Thế nào là ba? Thân làm ác hãy tu thân làm lành, miệng nói ác hãy tu miệng nói lành, ý nghĩ ác hãy tu ý nghĩ lành.

Á rri*|_ Ổ riri _ 1 • Ã _ _ < • 1_ A____
Bây giơ, The Ton liên noi kê nay:
Hãy ngăn thân làm ác, Tu tập thân làm lành,
Nhớ bỏ thân làm ác, Nên học thân làm lành.
Hãy ngăn miệng nói ác, Tu tập miệng nói lành,
Nhớ bỏ miệng nói ác, Nên học miệng nói lành.
Hãy ngăn ý nghĩ ác, Tu tập ý nghĩ lành,
Nhớ bỏ ý nghĩ ác, Nên học ý nghĩ lành.
Thân hành là lành thay! Khẩu hành cũng lại thế,
Ý hành là lành thay! Tất cả cũng như thế,
Ngừa miệng, ý thanh tịnh, Tịnh ba hạnh tích này,
Đen chỗ tiên vô vi.
Như thế, các Tỳ-kheo, hãy bỏ ba hạnh ảc, tu ba hạnh lành. Như thế, này các Tỳ-kheo, hãy học điều này!
Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.
***

9. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có nhiều Tỳ-kheo, đến giờ đắp y, ôm bát vào thành khất thực. Lúc ấy5 các Tỳ-kheo liền nghĩ rằng: "Chúng ta vào thành khất thực mà ngày giờ còn sớm, bây giờ nên dẫn nhau đến chỗ Phạm chí ngoại dạo.” Rồi chúng Tỳ-kheo liên đên chô Phạm chí dị học, thăm hỏi nhau xong, ngôi xuông một bên. Phạm chí liền hỏi Sa-môn rằng: Đạo sĩ Cô-đàm thường thuyêt vê dục luận, sác luận, thọ luận, tưởng luận. Những luận như thế có gì sai khác? Chỗ luận của chúng tôi cũng là chỗ thuyết của Sa-môn, chỗ Sa-môn thuyết cũng là chỗ chúng tôi luận, thuyết pháp cũng giống sự thuyết pháp của chúng tôi, sự dạy dỗ cũng giống sự giáo hối của chúng tôi. Chúng Tỳ-kheo nghe lời này rồi, cũng không nói hay cũng chẳng nói dở, liền từ chỗ ngồi đứng lên mà đi, cùng nghĩ rằng: "Chúng ta nên đem nghĩa này đến hỏi Thế Ton/9 J J Bấy giờ, chúng Tỳ-kheo sau khi ăn xong, liền đến chỗ Thế Tôn quỳ lạy rồi ngồi một bên. Lúc ấy, các Tỳ-kheo đem sự việc Phạm chí hỏi nhân duyên đầu đuôi bạch hết với Thế Tôn. Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Nêu Phạm chí kia hỏi thê. Các thây hãy đem nghĩa này đáp lại câu hỏi ây: "Dục có vị ngọt gì? Có tội lỗi gì nên xa lìa dục? sắc có vị gì, có lỗi gnên xa lìa sắc? Thọ có vị gì? có lỗi gì, nên xa lìa thQ?" Các thầy nếu đem lời này đáp câu hỏi ây, các Phạm chí kia sẽ im lặng không đáp được. Dù có nói cũng không thể hiên nghĩa thâm sâu này,

và tăng thêm ngu hoặc, đọa ở bờ mé. Vì sao thế? Vì chẳng phải cảnh giới của họ. Sau đó5 này các Tỳ-kheo, trong Ma và Thiên ma,

Thích, Phạm, Tứ Thiên Vương, Sa-môn, Bà-la-môn, người và phi nhân; không ai có thê hiên nghĩa sâu xa này, chỉ trừ Như Lai Đẳng Chánh Giác và Thánh chúng của Như Lai, thọ giáo với Ta thì chẳng kể. Dục có vị gì? Đó là năm dục vậy. Thế nào là năm? Mắt thấy sắc khởi nhãn thức, rất ưa thích nghĩ chỗ vui của thế gian; tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, thân xúc chạm rất ưa thích nghĩ chỗ vui của người đời. Nêu lại ở trong năm dục này mà khởi tâm khổ vui thì đó là dục vị. Thê nào là lôi của dục? Nêu có một người con nhà vọng tộc, người đó hoặc học các kỹ thuật để tự mưu sống, hoặc học làm ruộng, hoặc học viết thư sớ? hoặc học đủ nghe, hoặc học toán số, hoặc học mưu mẹo, hoặc học điêu khắc, hoặc học thông tin từ kia đen đây, hoặc học hầu hạ vua, thân không tránh né lạnh, nóng, chịu đựng cần khổ, không được tự do; họ làm cực khổ như thế để thu hoạch tiền tài sự nghiệp. Đây là lỗi lớn của dục, hiện đời khổ não do ân ái này đều vì tham dục. Nhung sau, người ấy làm lụng cần khổ mà không thâu được tài bảo, liền buồn lo khổ não vô kể? liền tự nghĩ rằng: “Ta tạo công lao này, mất nhiều phương kế mà chẳng được tài sản.59 So sánh như thế, nên người ấy nghĩ xa lìa. Đó là nên xa lìa dục. Lại nữa, gã dòng dõi vọng tộc kia, hoặc lúc làm phương kế này mà thâu hoạch được tài sản; đã thâu được tài sản rồi, lại phải tìm nhiều cách gìn giữ luôn luôn, sợ nhà vua ra lệnh đoạt, bi giặc trộm cắp, bị nước trôi, bị lửa đốt. Anh ta lại nghĩ: "Chính muôn chôn giâu, lại sợ sau quên mát; chính muôn bỏ ra sanh lời, lại sợ không xong; hoặc nhà sanh con ác5 nó tiêu phí tan tành tài sản của ta." ĐÓ là hoạn lớn của dục. Tát cả do góc dục mà đên tai biên này. Lại nữa, gã vọng tộc kia hăng sanh tâm này muôn bảo vệ tài sản, mà sau vẫn bị quốc vương chiếm đoạt, bị giặc cướp, bị nước trôi, bị lửa đốt, chỗ chôn giấu cũng lại không xong, chính muốn xuất ra lấy lời cũng lại không thâu hoạch được, nhà ở sanh con ác, tiêu tan tài sản, một vạn thâu chẳng được một, liền ôm sầu lo, khổ não, đấm ngực hô hoán: “Tài sản vốn được của ta, nay đều mất hết." Anh ta bèn trở nên ngu ngơ, tâm ý lầm lẫn. Đó là hoạn lớn của dục, do gốc dục này không đến được vô vi. Lại nữa, do gốc dục này mà mặc giáp, cầm gậy công phạt lẫn nhau. Đã công phạt lẫn nhau rồi, hoặc trước bầy voi, hoặc trước đám ngựa, hoặc ở trước bộ binh, hoặc ở trước đám xe, thấy ngựa đấu với ngựa, thấy voi đấu với voi, thay xe đấu với xe, thấy bộ binh đau với bộ binh, hoặc chém, bắn lẫn nhau, dùng giáo đâm chém nhau. So sánh như thế, dục là hoạn lớn. Do dục làm gốc đưa đến tai biến này. Lại nữa, do gốc dục này mà mặc giáp, cầm gậy hoặc ở cửa thành, hoặc ở trên thành, bắn chém lẫn nhau hoặc dùng giáo đâm, hoặc lấy vòng sát nghiên dầu, hoặc lấy sắt vụn tung vào nhau, chịu khổ não như thế, người chết rất nhiều.

Lại nữa, dục biến đổi, không thường, thay nhau biến chuyển không ngừng. Người ta không hiểu dục này biến chuyển vô thường. Đây gọi là hoạn lớn của dục. Thế nào là nên xa lìa dục? Nấu người hay tu hành trừ tham dục. Đó là xả bỏ dục. Có các Sa-môn, Bà-la-môn chẳng biết hoạn lớn của dục, cũng lại chẳng biết nguyên nhân xả dục; như

thực chẳng biết oai nghi Sa-môn, Bà-la-môn. Đã chẳng biết oai nghi Sa-môn, Bà-la-môn thì đây chẳng phải Sa-môn9 Bà-la-môn, cũng lại chẳng thể toàn thân tác chứng để tư du hí. Nghĩa là các Sam6n, Bà-la- môn xét biết dục là hoạn lớn, hay xa lìa dục, như thực chẳng dối, biết Sa-môn có oai nghi Sa-môn, Bà-la-môn có oai nghi Bà-la-môn, tự thân tác chứng mà tự du hí. Đó là xa lìa dục. Thế nào là sắc vị? Nếu có thấy các con gái dòng Sát-đế-lợi? con gái dòng Bà-la-môn, con gái dòng trưởng giả, tuôi mười bôn, mười lăm, mười sáu, chăng 9 ĩ 9 9 r 9 9

cao, chăng tháp, chăng mập, chăng ôm, chăng trăng, chăng đen, đoan chánh vô song, hiêm có trên đời; người kia vừa gặp nhan sác ây, khởi tưởng hoan hỷ. Đó là sác vị. Thế nào là sắc đại hoạn? Lại nữa, nếu về sau thấy đàn bà kia tuổi tám mươi, chín mươi cho đến một trâm, nhan sắc đổi khác, đã qua tuổi thiếu niên, tráng niên, răng rụng, đâu tóc bạc trăng, thân thê cáu ghét, da chùng mặt nhăn, xương sông còng xuông, run rây, thân như chiêc xe mục nát, hình thê lăc lư, nương gậy mà đi; thế nào, Tỳ-kheo5 vừa thấy sắc đẹp, sau lại biến đổi; há chẳng phải là hoạn lớn sao? Các Tỳ-kheo đáp: -Đúng vậy, Thế Tôn! The Ton bao các Tỳ-kheo: Đó là hoạn lớn của sắc. Lại nữa, đây nếu thấy cô gái kia mang bệnh nặng nằm trên giường, đại tiểu tiện chẳng thể đứng lên; thế nào, Tỳ-kheo, vốn thấy r 9

sác đẹp nay đên hoạn này; há chăng phải là hoạn lớn sao? Các Tỳ-kheo đáp: - Đúng vậy, Thế Tôn! The Ton bao: Các Tỳ-kheo! Đó là hoạn lớn của sắc. Lại nữa, Tỳ-kheo, nếu thấy cô gái kia thân hoại mạng chung đưa đến gò mả; thế nào, Tỳ-kheo? vốn thấy sắc đẹp, nay đã biến đổi, ở trong đó khởi tưởng khổ vui; há chẳng phải là hoạn lớn sao? Các Tỳ-kheo đáp: -Đúng vậy, Thế Tôn! The Tôn bảo: Đó là hoạn lớn của sắc. Lại nữa, nếu thấy cô gái kia chết quá một ngày, hai ngày, ba ngày, bốn ngày, năm ngày cho đến bảy ngày, thân thể sình trương,

thối rữa hôi hám, vung vãi mọi nơi; thế nào? Tỳ-kheo9 vốn có sắc đẹp mà nay biến đổi thế này; há chẳng phải là hoạn lớn sao?

Các Tỳ-kheo đáp:

- Đúng vậy, Thế Tôn!

The Ton bao: Đó là hoạn lớn của sắc. Nếu thấy cô gái kia bị quạ diều, kên kên tranh nhau đên ăn thịt, hoặc bị cáo, cây, hô trông thây ăn thịt, hoặc bị loài giun trùng, bò bay máy cựa nhỏ nhít thấy ăn thịt; the nào, Tỳ-kheo? người ấy vốn có sác đẹp, nay biến đổi thế này, ở trong đó khởi tưởng khổ vui, há chẳng phải là hoạn lớn sao? Các Tỳ-kheo đáp: - Đúng vậy, Thế Tôn! The Ton bao: —Đó là hoạn lớn của sác. Lại nữa, nêu thây cô gái kia, thân bị trùng ạuạ ăn một nửa9 ruột, bao tử, máu thịt dơ dáy bất tịnh; thế nào, Tỳ-kheo? người áy vốn r • k *2 9 e r • ĩ “ l .j ụ 9

CÓ sác đẹp, nay biên đôi đên thê này, ở trong đó khởi tưởng khô vui. Đây chăng phải là hoạn lớn sao? Các Tỳ-kheo đáp: - Đúng vậy, Thế Tôn! The Ton bao: Đó là hoạn lớn của sắc. Lại nữa, nếu thấy thân cô gái kia đã hết máu thịt, hài cốt liền nhau; thế nào,

Tỳ-kheo, người ấy vốn có sắc đẹp, nay biến đổi đến thế, ở trong đó khởi tưởng khổ vui. Đây há chẳng phải là hoạn lớn sao? Các Tỳ-kheo đáp: - Đúng vậy, Thế Tôn! The Ton bảo: Đó là hoạn lớn của sác. Lại nữa, nêu thây thân cô gái kia đã hét máu thịt, chỉ có gân ràng rịt như bó củi; thế nào, Tỳ-kheo, vốn có sắc đẹp mà nay biến đổi thế này, ở trong đó khởi tưởng khổ vui. Đây chẳng phải là hoạn lớn sao? Các Tỳ-kheo đáp: -Đúng vậy, Thế Tôn! The Ton bao: Đó là hoạn lớn của sắc. Lại nữa, nếu lại thấy thân cô gái kia, hài cốt tan rã, rơi vãi mỗi nơi, hoặc xương chân một chỗ, xương tay một chỗ, hoặc xương đùi một nơi, xương cánh tay một nơi, hoặc xương sườn một chỗ, xương bả vai một chỗ, hoặc xương cổ một nơi, đầu lâu một nơi; thế nào, các Tỳ-kheo, vốn có sắc đẹp mà nay biến đổi dường ấy, ở trong đó khởi tưởng khổ vui. Đây há chẳng phải hoạn lớn sao?

Các Tỳ-kheo đáp: - Đúng vậy, Thế Tôn! Á rin A 9 _ The Tôn bao: Đó là hoạn lớn của sắc. Lại nữa, nếu thấy thân cô gái kia xương màu bạc trắng như màu bồ câu; thế nào, Tỳ-kheo5 vốn có sắc đẹp nay biến đổi đến thế, ở trong đó khởi tưởng khổ vui. Đây há chẳng phải là hoạn lớn sao? Các Tỳ-kheo đáp: - Đúng vậy, Thế Tôn! The Ton bao: -Đó là hoạn lớn của sắc. Lại nữa, nếu thấy cô gái kia, hài cốt trải qua vô số năm, hoặc bị mục nát bại hoại đồng màu với đất; thế nào, Tỳ-kheo, người ấy vốn có sắc đẹp, nay biến đổi đến vậy, ở trong đó khởi tưởng khổ vui, há chẳng phải hoạn lớn sao? Các Tỳ-kheo đáp: - Đúng vậy, Thế Tôn! The Ton bao: Đó là hoạn lớn của sắc. Lại nữa, sắc này vô thường biến đổi, không được lâu dài, không có bền vững. Đó là hoạn lớn của sắc. Thế nào là sắc xuất yếu? Nếu hay xa lìa sắc, trừ các loạn tưởng. Đó là xa lìa đối với sắc. Có các Sa-môn5 Bà-la-môn đối với sắc, dính mắc vào sắc, chẳng biết hoạn lớn, cũng chẳng xa lìa, như thực mà chẳng biết. Đây chẳng phải là Sa- môn? Bà-la-môn. ở trong Sam6n, chẳng biết oai nghi Sa-môn; ở trong Bà-la- môn9 chẳng biết oai nghi Bà-la-môn; chẳng thể dùng tự thân tác chứng để tự du hí. Có các Sa-môn, Bà-la-môn đối với sắc chẳng dính mắc sắc, biết rõ là hoạn lớn, năng biêt xa lìa. Đó là ở trong Sa-môn? biêt oai nghi Sa-môn9 ở trong Bà- la-môn, biết oai nghi Bà-la-môn, tự thân tác chứng để tự du hí. Đó là xa lìa sắc. Thế nào gọi là vị của thọ? ở đây, Tỳ-kheo lúc được thọ vui, liền biết ta được thọ vui, lúc bị thọ khổ, liền biết ta bị thọ khổ. Nếu lúc được không vui không khổ, liền biết ta được không vui không khổ. Nếu lúc được ăn thọ vui, liền biết ta được ăn thọ vui. Nêu lúc bị ăn thọ khô, liên biêt ta bị ăn thọ khô. Nêu lúc được ăn không kho không vui, liền biết ta được không kho không vui. Lúc khônệ ăn thọ khổ, liền biết ta không ăn thọ khổ. Nếu lúc không ăn thọ vui, liền tự biêt ta không ăn thọ vui. Nếu lúc không ăn thọ không khổ không vui, liền tự biết ta không ăn thọ không khổ không vui. Lại nữa, Tỳ-kheo? nếu lúc thọ vui, bấy giờ không thọ khổ, cũng lại không thọ không vui không khổ. Lúc đó ta chỉ có thọ vui. Nếu lúc thọ khổ, bấy giờ không có thọ vui, cũng không thọ không khổ không vui, chỉ có thọ khổ. Lại nữa, Tỳ-kheo, nếu lúc được thọ kh6ng khổ không vui thì bấy giờ không có thọ vui hay thọ kho, chỉ có thọ không kho không vui.

Lại nữa, thọ là pháp vô thường biến đổi. Đã biết thọ là pháp vô thường biến đổi5 nghĩa là thọ là hoạn lớn. Thế nào là thọ xuất yếu? Nếu hay ở thọ xa lìa thọ, trừ các loạn tưởng. Đó là xa lìa thọ. Có các Sa-môn? Bà-la-môn đối với thọ, dính mắc thọ, chẳng biết hoạn lớn, cũng chẳng xa lìa, như thực mà chẳng biết. Đây chẳng phải Sa-môn, Bà-la- môn. ở Sa-môn5 chẳng biết oai nghi Sa-môn; ở Bà-la-môn? chẳng biết oai nghi Bà-la-môn; chăng hay đem thân tác chứng để tự du hí. Có các Sa-môn, Bà-la- môn đối với thọ, không dính mắc thọ, biêt rõ là hoạn lớn, hay biết xa lìa. Đó là, ở Sa-môn biết oai nghi Sa-môn5 ở Bà-la-môn biết oai nghi Bà-la-môn; đem thân tác chứng mà tự du hí. Đó là xa lìa đối với thọ. Lại nữa, Tỳ-kheo, nếu Sa-môn5 Bà-la-môn chẳng biết thọ khổ, thọ vui, thọ chẳng khổ không vui; như thực mà chẳng biết, lại giáo hóa người khiến họ thực hành. Đây không thích hợp. Nếu có Sa-môn? Bà-la-môn, hay xa lìa thọ, như thực mà biết, lại khuyên dạy người khiến xả lìa. Đây chính thích hợp. Đó là xả lìa thọ. Này Tỳ-kheo9 nay Ta đã thuyết về dính mắc dục, vị của dục, dục là hoạn lớn, lại có thể xả bỏ; cũng thuyết về dính mắc sắc, vi của sắc, sắc là hoạn lớn, hay xa lìa sắc; đã thuyết về dính mắc thọ? vị của thọ, thọ là hoạn lớn, hay xa lìa thọ. Chỗ các Như Lai phải hành, chỗ thi thiết, nay Ta đã nói đủ. Hãy thường nhớ ở dưới gốc cây, chỗ vắng vẻ, ngồi thiền, nghiền ngẫm chớ có giải đãi. Đó là lời Ta dạy dỗ. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. ***

10. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bay giờ, The Ton bao các Ty-kheo: Có ba thứ không bền chắc, thiết yếu. Thế nào là ba? Thân không bền chắc, mạng không bền chắc, tài sản không bền chắc. Đó là, này Tỳ-kheo, có ba thứ không bền chắc. ở đây, Tỳ-kheo, trong ba thứ không bền chắc nên tìm phương tiện thành tựu ba thứ bền chắc. Thế nào là ba? Thân không bền chắc cầu cho bền chắc, mạng không bền chắc cầu cho bền chắc, tài sản không bền chắc cầu cho bền chắc. Thế nào là thân không bền chắc cầu cho bền chắc? Nghĩa là khiêm hạ, kính lễ9 tùy thời thăm hỏi. Đó là thân không bền chắc, cầu cho bền chắc. Thế nào là mạng không bên chác câu cho bên chác? ơ đây, nêu có thiện nam tử, thiện nữ nhân, suốt đời không sát sanh, chẳng thêm dao gậy, thường biết hổ thẹn, có lòng từ bi, nghĩ đến tất cả chúng sanh, suốt đời chẳng trộm cắp, hằng nhớ bố thí, tâm không có ý tưởng lẫn tiếc; suốt đời không dâm dục, cũng không dâm vợ người;

suốt đời không vọng nệữ, thường niệm chí thành, không khi dối người đời. Đó là mạng không bền chác cầu bền chắc. Thế nào là tài sản không bền chắc cầu bền chác? Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân, thường nghĩ bố thí cho Sa-môn9 Bà-la-môn? các người nghèo khổ; người cần ăn cho ăn? cần uống cho uống, y phục, ẩm thực, giường trải đồ nằm, bệnh tật thuốc thang, cửa nhà thành quách; những vật cần dùng thảy đều cho hết; như thế là tài sản chẳng bền chắc, cầu cho bền chắc. ĐÓ là, này Tỳ-kheo, đem ba thứ không bên chác đó câu ba thứ bên chác này. Thê Ton liên noi bài kệ: Biết thân không bền chắc, Mạng cũng không kiên cố, Tài sản, pháp suy hao, Nên cầu sự bền vững. Thân người rất khó được, Mạng cũng chẳng dừng lâu, Tài sản, pháp mòn diệt, Hoan hỷ niệm ban phát. Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

Đệ nhất đức phước nghiệp, Ba nhân ba, An, Cù. Ba đêm, Bệnh, Hạnh ác, Khổ trừ, Không bền chắc.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.